

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ HỮU LŨNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Hữu Lũng, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hữu Lũng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỮU LŨNG KHÓA I,  
KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13, ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH15, ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/2023/QH15, ngày 23/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 21/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hữu Lũng khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này về Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hữu Lũng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa I;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- BCH quân sự xã, Công an xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Chi bộ, các thôn, khu phố trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Trang Thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH****Lê Thùy Dung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỮU LŨNG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hữu Lũng, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của Hội đồng nhân dân,  
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hữu  
Lũng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 01/8/2025  
của Hội đồng nhân dân Xã Hữu Lũng)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân (sau đây gọi tắt là HĐND), Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên Thường trực HĐND, Ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã Hữu Lũng theo quy định tại điểm 3, khoản b Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hữu Lũng khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật tiếp công dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, các vị đại biểu HĐND xã Hữu Lũng khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Văn phòng HĐND&UBND xã.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Hiệu quả hoạt động của HĐND xã được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp HĐND, hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, các vị đại biểu HĐND xã và hiệu quả của sự phối hợp hoạt động với Ủy ban nhân dân (UBND) xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã và các cơ quan, tổ chức khác.

3. Thường trực HĐND xã là cơ quan thường trực của HĐND xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được HĐND xã giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Thường trực HĐND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh.

4. Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế này; báo cáo trước Thường trực HĐND xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

a) Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo, dân tộc ở địa phương.

b) Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã.

5. Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan; được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

6. Tổ đại biểu HĐND xã thành lập theo 7 Tổ đại biểu HĐND xã, theo đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã khóa I. Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban công tác Mặt trận các thôn, khu dân cư nơi bầu ra đại biểu HĐND tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định. Định kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm một lần, Tổ đại biểu HĐND xã họp để kiểm điểm, đánh giá tình hình nội dung hoạt động của Tổ và phân công nhiệm vụ cho từng đại biểu (có thể họp đột xuất do Tổ trưởng quyết định).

7. Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bắt đầu từ kỳ họp thứ Nhất của HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến kỳ thứ nhất của HĐND xã khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2030.

## **Chương II** **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

## **Mục I**

### **KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 4. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. HĐND xã họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ họp. HĐND xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

2. HĐND xã họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp không thường lệ để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND xã, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. HĐND xã xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

a) Thường trực HĐND xã trình HĐND xã về dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã, Thường trực HĐND khóa trước dự kiến chương trình kỳ họp trình HĐND xã khóa mới xem xét, quyết định.

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

c) Chủ tọa kết luận.

d) HĐND xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

#### **Điều 5. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp HĐND xã. Trước phiên khai mạc, HĐND xã tổ chức họp phiên trừ bị (nếu có) để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Phiên khai mạc HĐND xã thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi HĐND xã hoàn thành toàn bộ nội dung tho chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp HĐND xã gồm: Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã theo sự phân công của Chủ tịch; Triệu tập viên tại kỳ họp thứ nhất.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

### **Điều 7. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp**

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các luật có liên quan và nội quy kỳ họp HĐND xã.
2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp HĐND xã và thực hiện quyền chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.
3. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp HĐND xã thì phải có lý do hoặc báo cáo bằng văn bản và được sự nhất trí của Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp.
4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu HĐND xã.
5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.
6. Khi đại biểu HĐND xã được trả lời phỏng vấn (nếu có) và cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND xã phải đảm bảo chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

### **Điều 8. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm tổ trưởng, Tổ phó và ủy viên là đại biểu HĐND xã để thảo luận về chương trình, nội dung trình tại kỳ họp.
2. Tổ trưởng duy trì tổ thảo luận về chương trình, nội dung theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực HĐND xã.

### **Điều 9. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã**

Văn phòng HĐND&UBND xã (Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng) tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp theo sự phân công của chủ tọa kỳ họp và Thường trực HĐND xã, gồm các nội dung sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.
2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.
3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp.
4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.
5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

### **Điều 10. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký và được gửi đến văn phòng HĐND&UBND xã để gửi đến đại biểu HĐND xã theo thời hạn

quy định. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp HĐND xã khi đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử xã Hữu Lũng.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử xã Hữu Lũng về kỳ họp HĐND xã.

### **Điều 11. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp**

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo...theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra dự thảo Nghị quyết, đề án, báo cáo...trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu HĐND xã quan tâm.

5. Tổ trưởng, Tổ phó tổ thảo luận điều hành thảo luận Tổ; báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại tổ với Chủ tọa kỳ họp để tổng hợp chung trước khi trình về những vấn đề đại biểu HĐND xã quan tâm.

6. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua Nghị quyết sau:

a) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công (thư ký kỳ họp) trình bày báo cáo giải trình (nếu có); dự thảo Nghị quyết.

b) HĐND xã thảo luận nội dung Dự thảo Nghị quyết; Chủ tọa xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi nghị quyết được HĐND xã thông qua.

c) Đại biểu HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

7. Nội dung Kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của HĐND xã phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

### **Điều 12. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp**

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. HĐND xã quy định cụ thể về thời gian nêu

chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong nội quy kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND xã (nếu cần thiết).

**Điều 13. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân**

1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của HĐND xã (áp dụng đối với kỳ họp thứ nhất của nhiệm kỳ mới, không áp dụng đối với trường hợp do HĐND tỉnh chỉ định) như sau:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban HĐND xã trong số các đại biểu HĐND xã và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự gồm có Tờ trình; dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm tra (nếu có); Hồ sơ và các tài liệu khác về người được giới thiệu vào các chức danh thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận;

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công (đối với bầu các chức danh của HĐND xã), người có thẩm quyền (đối với bầu các chức danh của UBND xã);

d) HĐND xã biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban các Ban HĐND xã;

đ) HĐND xã bầu Ban kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp của HĐND xã;

e) HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban các Ban HĐND xã bằng hình thức bỏ phiếu kín;

f) Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

g) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công trình HĐND xã dự thảo Nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh;

h) HĐND xã thảo luận về dự thảo nghị quyết và biểu quyết thông qua nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét, trình HĐND xã quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 14. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng HĐND&UBND xã công khai nghị quyết của HĐND xã trên Công Thông tin điện tử của xã Hữu Lũng, trừ trường hợp luật khác quy định.
2. Các kỳ họp thường lệ của HĐND xã, xét thấy sự cần thiết Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định về việc truyền hình trực tiếp theo Chương trình kỳ họp.
3. Các phóng viên truyền hình được phép mời dự để đưa tin về kỳ họp.

### **Mục 2 HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

#### **Điều 15. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của HĐND xã**

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.
2. Hoạt động giám sát của HĐND xã thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.
3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND xã theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.
4. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của HĐND xã được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát**

1. HĐND, UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88,89,90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.
2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của HĐND xã đúng quy định của pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

### **Chương III THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Mục 1 TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

## **Điều 17. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc**

1. Thường trực HĐND xã gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng ban của các Ban HĐND xã.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, các Ủy viên HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, HĐND xã.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND xã tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật; chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của tập thể.

3. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Thường trực HĐND xã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất nhưng phải đảm bảo có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực tham dự.

4. Thường trực HĐND xã phân công nhiệm vụ, điều hòa hoạt động của các thành viên đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Các thành viên Thường trực HĐND xã phải nghiêm túc thực hiện sự phân công; giải quyết công việc đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ; phát huy đoàn kết nội bộ.

5. Phó Chủ tịch HĐND, các Ủy viên của Thường trực HĐND xã được phân công chịu trách nhiệm về các lĩnh vực được phân công phụ trách.

6. Trách nhiệm giải quyết công việc của Thường trực HĐND xã

a) Đối với công việc chuẩn bị cho các kỳ họp HĐND xã thực hiện theo quy định của pháp luật, trừ những trường hợp khác quy định.

b) Đối với những công việc liên quan chuẩn bị cho các phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã phải được thực hiện xong trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Trường hợp Thường trực HĐND xã không tổ chức được phiên họp, Chủ tịch quyết định lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Thường trực HĐND xã bằng văn bản theo đề xuất của Phó Chủ tịch HĐND xã. Các Ban HĐND xã hoặc Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị tài liệu gửi các thành viên Thường trực HĐND xã để xin biểu quyết bằng văn bản. Kết quả biểu quyết bằng văn bản có giá trị như kết quả biểu quyết tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

d) Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm ghi biên bản diễn biến phiên họp hoặc tổng hợp các phiếu biểu quyết, lưu giữ; phối hợp cơ quan được giao chủ trì hoàn thiện các Thông báo kết luận hoặc ghi Nghị quyết để trình.

## **Điều 18. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã**

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm tập thể trước Thường trực HĐND tỉnh, Đảng ủy, HĐND xã và Thường trực HDND xã.

3. Chủ tọa các phiên họp của HĐND xã, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu HĐND xã, các quy định về kỳ họp HĐND xã.

4. Ký chứng thực các nghị quyết HĐND xã, biên bản kỳ họp HĐND xã; thay mặt Thường trực HĐND xã ký các Nghị quyết của Thường trực HĐND xã, kết luận của phiên họp và các văn bản có tính chất quan trọng của Thường trực HĐND xã và các văn bản khác theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

6. Thay mặt Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với UBND xã, các cơ quan Nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã, các tổ chức thành viên của MTTQVN xã, các tổ chức khác và nhân dân.

7. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban HĐND xã trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch HĐND xã thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch phụ trách.

## **Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã**

### ***1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung***

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Giúp Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch HĐND xã; Chịu trách nhiệm trước tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND xã.

c) Theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND xã, chỉ đạo đơn đốc hoạt động giám sát việc thực hiện Hiến pháp và pháp luật, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã và nhiệm vụ khác được phân công.

d) Thay mặt Thường trực HĐND xã ký các văn bản, báo cáo của Thường trực HĐND xã và ký các văn bản khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

### ***2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể***

Được thực hiện theo Điểm 2 Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Được thực hiện theo Điểm 3 Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã.

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức phiên họp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã thống nhất dự kiến nội dung kỳ họp và một số vấn đề khác có liên quan.
2. Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập các kỳ họp của HĐND xã; phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã.
3. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND xã.
4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn xã.
5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã; xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của HĐND xã.
6. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND xã; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND xã để báo cáo HĐND xã hoặc tổ chức phiên chất vấn giữa các kỳ họp.
7. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.
8. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo Quy chế tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của HĐND xã.
9. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND xã.
10. Ban hành quyết định phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên Thường trực HĐND xã. Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban HĐND xã trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của các Ban HĐND xã theo đề nghị của Trưởng ban.
11. Trình HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng ban của HĐND xã; Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã và Ủy viên UBND xã.

12. Quyết định việc đưa ra HĐND xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND xã.

13. Xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND xã dự thảo nghị quyết.

14. Báo cáo về hoạt động của HĐND xã với HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

15. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực UBMTTQVN xã; mỗi năm hai lần thông báo cho UBMTTQ xã về hoạt động của HĐND xã.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền**

1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND xã theo Luật đầu tư công.

2. Xem xét, cho ý kiến về việc sử dụng dự phòng ngân sách xã. Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, phương án sử dụng tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Xem xét điều chỉnh, bổ sung các biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác được HĐND xã ủy quyền bằng nghị quyết hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần; khi xét thấy cần thiết có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã. Phiên họp Thường trực HĐND xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự. Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định.

2. Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch Hội đồng nhân dân ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Tại phiên họp của Thường trực HĐND xã có thể thực hiện hoạt động giải trình, chất vấn đối với UBND xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về những vấn đề Thường trực HĐND xã hoặc đại biểu HĐND xã yêu cầu.

4. Thường trực HĐND xã chỉ đạo tổ chức các kỳ họp của HĐND xã theo luật định; định kỳ sáu tháng một lần tổ chức hội nghị giao ban với các Ban của HĐND xã, Tổ trưởng, tổ phó đại biểu HĐND xã.

5. Đại diện lãnh đạo UBND xã, UBMTTQVN xã, Văn phòng HĐND&UBND xã được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã; đại diện lãnh đạo BCH Quân sự xã, công an xã và người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. Ủy ban nhân dân, các Ban của HĐND xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo, tờ trình thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

7. Văn phòng HĐND &UBND xã chịu trách nhiệm chuẩn bị các nội dung có liên quan phục vụ tại các phiên họp của Thường trực HĐND; làm Thư ký phiên họp của Thường trực HĐND xã.

Tại phiên họp cuối năm, Văn phòng HĐND &UBND xã tham mưu, chuẩn bị dự thảo chương trình làm việc năm sau của Thường trực HĐND xã, trình Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định.

8. Kết luận các phiên họp, nghị quyết của Thường trực HĐND xã phải được thông báo đến các thành phần dự họp, cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện. Các Ban HĐND xã theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện nội dung kết luận phiên họp Thường trực HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách.

#### **Điều 24. Hội ý hàng tuần của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, Thường trực HĐND xã quyết định tổ chức hội ý tuần (*có sự tham gia của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã*) để rà soát các nội dung công việc hàng tuần đã triển khai thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã. Phiên hội ý hàng tuần của Thường trực HĐND xã do Phó Chủ tịch HĐND xã chủ trì. Thời gian hội ý tùy thuộc vào tích chất công việc.

#### **Điều 25. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã quyết định chương trình giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND xã theo quy định tại Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4 Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã yêu cầu thành viên của UBND xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND xã giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

b) Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

5. Giám sát chuyên đề

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát được thực hiện theo quy định tại Điều 70 và 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát và được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện.

c) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Thường trực HĐND xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm với HĐND xã vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

6. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND xã.

b) UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

d) Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

## **Điều 26. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử;

2. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân phân công các thành viên Thường trực HĐND xã tham gia tiếp công dân theo định kỳ theo quy định vào ngày 25 hằng tháng; Chủ tịch HĐND xã trực tiếp hoặc có thể Ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND xã bố trí thời gian tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày.

3. Các đơn, thư gửi đến Thường trực HĐND xã tại các buổi tiếp công dân và các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Luật Tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã giúp Thường trực HĐND xã theo dõi, nắm tình hình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền đã chuyển đơn đến Thường trực HĐND. Hàng tháng hoặc theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã, Văn phòng HĐND&UBND xã báo cáo kết quả xử lý đơn, kết quả giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền với Thường trực HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

## **Chương IV**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 27. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc**

1. Hoạt động của Ban HĐND xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của HĐND xã để đánh giá việc thực hiện Chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Ban của HĐND xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND và Thường trực HĐND xã.

4. Hằng năm, căn cứ chương trình làm việc, chương trình giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã xây dựng Kế hoạch, Chương trình hoạt động hằng năm. Đảm bảo sự điều hòa hoạt động của Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả hoạt động sáu tháng và một năm trước Thường trực HĐND xã tại các Phiên họp Thường trực HĐND xã.

5. Các Ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban

và Trưởng, Phó Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng, phó Ban phân công.

6. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

7. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban do HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công.

8. Giúp HĐND giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về các lĩnh vực phụ trách; giám sát việc triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

9. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND xã. Cử thành viên Ban tham gia đoàn công tác, kiểm tra, giám sát, khảo sát theo chỉ đạo của Thường trực HĐND xã.

### **Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã**

1. Trưởng Ban Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban được quy định của Luật và các văn bản quy định khác có liên quan. Tham gia các hoạt động của Thường trực HĐND xã; thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực HĐND xã phân công.

b) Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND, Thường trực HĐND xã về hoạt động của Ban.

c) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định.

2. Phó Trưởng ban HĐND xã giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Ban theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành các hoạt động của Ban khi Trưởng ban vắng mặt hoặc ủy quyền. Thay Mặt Trưởng Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

3. Trong lĩnh vực công tác (hoạt động chuyên trách chính của Ban) được phân công, Phó trưởng Ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Trưởng Ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Duy trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban theo lĩnh vực được phân công.

d) Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công.

đ) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

**4.** Các Ủy viên của các Ban HĐND xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban; thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật và các văn bản có liên quan; tham gia các ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban; thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban, Phó Trưởng Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

### **Điều 29. Hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã.**

**1.** Căn cứ chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã, kế hoạch công tác hằng năm của Ban và theo phân công của HĐND, Thường trực HĐND xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, Ban của HĐND xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hằng năm của Ban được Ban tích hợp trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban.

**2.** Đoàn giám sát của Ban HĐND xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện chương trình, nội dung trong kế hoạch giám sát theo đúng kế hoạch.

**3.** Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND xã và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo dõi.

**4.** Chương trình giám sát hàng năm của các Ban HĐND xã được xem xét, quyết định vào cuối năm trước.

**5.** Trưởng Ban dự kiến chương trình giám sát trình Ban xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện chương trình giám sát. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Ủy viên, Trưởng Ban xây dựng báo cáo kết quả giám sát. Chậm nhất 10

ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban của HĐND xã trên cơ sở ý kiến thống nhất thành viên của Đoàn giám sát; nội dung báo cáo kết quả giám sát phải ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, kiến nghị cụ thể và có căn cứ. Báo cáo gửi đến HĐND xã, Thường HĐND xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

**6.** Ban của HĐND xã chủ động theo dõi, kịp thời đôn đốc cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát và báo cáo kết quả việc thực hiện đến Thường trực HĐND xã.

Chậm nhất ngày 15/3 và ngày 15/8 hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát về Văn Phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND xã xem xét tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

**7.** Chủ động lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn, người được chất vấn, nội dung giải trình, cơ quan, đơn vị giải trình tại kỳ họp HĐND xã gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã. Đề xuất nội dung chất vấn, người được chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND xã gửi chậm nhất 12 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn của Thường trực HĐND xã.

**8.** Các Ban HĐND xã tổ chức phiên họp thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình của Ủy ban nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực HĐND xã. Đề xuất ý kiến thẩm định các nội dung do Thường trực HĐND xã phân công.

## **Chương V**

### **TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

**1.** Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động sáu tháng và cả năm của Tổ đại biểu; tạo điều kiện cho các đại biểu trong Tổ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã.

**2.** Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã, thôn, khu phố tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ theo kế hoạch của Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực UBMTTQVN xã. Mỗi Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp tổ chức ít nhất 01 hội nghị tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; trước kỳ họp đại biểu HĐND xã tiếp xúc với cử tri ở điểm nào, sau kỳ họp phải về điểm đó tiếp xúc để trực tiếp báo cáo với cử tri về việc tiếp thu, phản ánh những kiến nghị của cử tri, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cơ quan chức năng.

**3.** Các phiên họp của Tổ đại biểu HĐND xã phải được ghi thành biên bản và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã. Tổ chức kiểm điểm, bình xét, đề nghị đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng đối với Tổ đại biểu và đại biểu của Tổ, báo cáo kết quả kèm hồ sơ liên quan gửi về Thường trực HĐND xã trước

ngày 15/12 hằng năm. Hình thức tổ chức họp do Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định, lựa chọn cho phù hợp.

4. Báo cáo kết quả công tác định kỳ hằng năm trước ngày 10/12 hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Thường trực HĐND xã.

**Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã

a) Điều hành việc thực hiện những nhiệm vụ của Tổ đại biểu.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Tổ đại biểu.

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Tổ đại biểu. Định kỳ 6 tháng Tổ trưởng Tổ đại biểu tổ chức họp tổ một lần để thông báo cho đại biểu HĐND xã các thông tin cần thiết, đánh giá hoạt động của Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND xã; báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực HĐND xã.

d) Tổng hợp, báo cáo hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; ý kiến, kiến nghị của cử tri với Thường trực HĐND xã.

đ) Giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND&UBND xã.

e) Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND trong Tổ, cấp ủy, chính quyền thôn, khu phố nơi bầu ra đại biểu HĐND xã.

2. Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

**Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động cho Tổ trưởng Tổ đại biểu thông qua các phiên họp Tổ. Đại biểu HĐND xã là Ủy viên của các Ban HĐND xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban.

2. Đại biểu HĐND xã khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri phải có trách nhiệm trả lời cử tri. Khi nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Đại biểu HĐND xã được đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm. Thường trực HĐND xã xem xét đánh giá hiệu quả hoạt động của đại biểu theo các tiêu chí sau:

a) Tham dự các kỳ họp HĐND xã, các phiên họp Tổ;

b) Tham gia phát biểu ý kiến tại các kỳ họp, phiên họp; tham gia chất vấn đối với các cơ quan chuyên môn;

c) Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định;

d) Đề nghị nội dung giám sát, tham gia các cuộc kiểm tra, khảo sát, giám sát của Thường trực HĐND xã, của các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã;

đ) Hằng năm có báo cáo kết quả hoạt động và có xác nhận của Tổ trưởng với Thường trực HĐND xã.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 33. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND xã gửi nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động hằng quý, năm của HĐND xã đến Thường trực HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ và chịu sự chỉ đạo, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền; báo cáo về hoạt động của HĐND xã với Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và tạo điều kiện để các đoàn công tác của các cơ quan có thẩm quyền khi về công tác tại xã.

#### **Điều 34. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến về các dự thảo luật, pháp lệnh và triển khai các chủ trương, nghị quyết của cấp trên liên quan đến hoạt động HĐND xã.

2. Phối hợp tổ chức các đợt giám sát và các hoạt động có liên quan tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 35. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy**

1. Chịu sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan cấp trên về toàn bộ các nội dung hoạt động của HĐND xã.

2. Trước mỗi kỳ họp HĐND xã, Thường trực HĐND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và những nghị quyết, quyết định của HĐND xã về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân trên địa bàn và những vấn đề quan trọng khác.

3. Thường trực HĐND xã báo cáo tình hình hoạt động với Ban Thường vụ Đảng ủy theo định kỳ tháng, quý, sáu tháng, chín tháng và hàng năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã.

**Điều 36. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

1. Giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra giám sát chương trình hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã phân công các Ban của HĐND xã tham gia phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết phục vụ các kỳ họp HĐND xã.

4. Chủ tịch HĐND xã và Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và UBND xã, các phòng chuyên môn xã thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết báo cáo hoặc tình HĐND xã xem xét quyết định.

**Điều 37. Quan hệ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

1. Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban MTTQVN xã trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, xây dựng pháp luật và theo Quy chế phối hợp công tác.

2. Thường trực HĐND xã tạo điều kiện để UBMTTQVN xã động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của HĐND, UBND xã.

3. Thường trực HĐND mời đại diện UBMTTQVN xã dự phiên họp của Thường trực HĐND xã, hội nghị liên tịch chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp HĐND xã, các kỳ họp của HĐND xã và các cuộc họp có liên quan của Thường trực HĐND xã. Người đứng đầu các đoàn thể xã có thể được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã khi bàn đến những vấn đề có liên quan.

4. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu HĐND xã và giúp đỡ đại biểu HĐND xã làm nhiệm vụ đại biểu và tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri.

6. Thường trực HĐND xã các Ban HĐND xã mời đại diện Ban Thường trực UBNDTTQVN xã tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã khi cần thiết; phối hợp với UBNDTTQ xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

7. Tại kỳ họp thường lệ của HĐND xã, Chủ tịch UBNDTTQVN xã thông báo về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến, kiến nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã với HĐND, UBND xã.

8. Thường trực HĐND xã tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp khác có liên quan của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

**Điều 38. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND xã với Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh.**

Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, xây dựng pháp luật và theo Quy chế phối hợp công tác.

**Điều 39. Quan hệ công tác giữa các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Định kỳ hoặc đột xuất, Phó Chủ tịch HĐND xã báo cáo với Chủ tịch HĐND xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, những khó khăn vướng mắc phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐND xã hoặc phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Phó Chủ tịch HĐND xã duy trì chế độ hội ý để trao đổi tình hình và xin ý kiến của Chủ tịch HĐND xã xử lý những vấn đề đột xuất.

3. Các Ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND theo dõi, triển khai các công việc liên quan các lĩnh vực được phân công phụ trách.

**Điều 40. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã**

1. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã.

2. Phân công các Ban chuẩn bị nội dung của kỳ họp HĐND xã; thẩm tra các dự thảo nghị quyết, các báo cáo, đề án, tờ trình và những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách của Ban.

3. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban; khi cần thiết, mời các thành viên của Ban tham gia hoạt động của Thường trực HĐND xã.

4. Khi chỉ đạo, phân công hoặc giao cho các Ban HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, Thường trực HĐND xã thông qua sự chỉ đạo đối với các lãnh đạo Ban. Trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Thường trực

HĐND xã có thể giao nhiệm vụ hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Trưởng ban. Phó Trưởng ban có trách nhiệm báo cáo với Trưởng ban về những vấn đề được Thường trực HĐND xã chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Ban.

**Điều 41. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND xã**

1. Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND xã; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND xã thông qua Tổ trưởng.

2. Chỉ đạo Tổ đại biểu HĐND xã tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp công dân tại địa bàn ứng cử.

3. Theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND xã để chuyển đến UBND xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết.

4. Theo dõi, chỉ đạo, bảo đảm việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

**Chương VII**  
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 42. Cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân xã**

1. Cơ quan tham mưu tổng hợp và phục vụ các hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã là Văn phòng HĐND&UBND xã.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã đảm bảo các điều kiện về vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã.

3. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã sử dụng con dấu của HĐND xã khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND.

**Điều 43.** Kinh phí hoạt động của HĐND xã do ngân sách địa phương đảm bảo và quyết toán riêng; hằng năm Thường trực HĐND xã trình HĐND xã quyết định theo quy định hiện hành.

**Điều 44. Công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng nhân dân xã**

Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc khen thưởng cho các đối tượng trên theo quy định hiện hành.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 45. Tổ chức thi hành**

1. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan khác của Nhà nước trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc văn bản pháp luật có thay đổi, hoặc thực hiện, nếu có vướng mắc gì đề nghị phản ánh về Thường trực HĐND xã để tổng hợp trình HĐND xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thùy Dung**